

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP CƠ QUAN

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/07/2026. Tại trường mầm non Hoa Ban xã Thuận Hạnh tỉnh Lâm Đồng chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự:

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| 1. Đ/c: Đoàn Thị Ái | - Hiệu trưởng - chủ trì |
| 2. Đ/c: Nguyễn Thị My | - Thư ký |
| 3. Tham dự: 29/29 đ/c | |

II. Nội dung cuộc họp:

- Đồng chí: Đoàn Thị Ái thông qua Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Bảng đối chiếu dự toán kinh phí NSNN 06 tháng năm 2026 của trường mầm non Hoa Ban tại KBNN khu vực XVI-PGD số 7;

- Công khai tài chính:

+ Công bố công khai thực hiện thu chi tài chính Ngân sách Nhà nước 06 tháng của Trường mầm non Hoa Ban (Từ tháng 04 đến tháng 06 năm 2026) (kèm biểu mẫu số 74).

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai thực hiện thu chi ngân sách Nhà nước 03 tháng năm 2026 của Trường mầm non Hoa Ban theo Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan thực hiện nghiêm túc và đúng quy định đề ra

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất với tỉ lệ 100%.

CHỦ TRÌ



Đoàn Thị Ái

THƯ KÝ

Nguyễn Thị My

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 26/2026/TT – BTC)

I. Thời gian: Hôm nay vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Tại bảng thông báo niêm yết công khai văn phòng Trường mầm non Hoa Ban

Thành phần tham dự gồm:

- | | |
|-----------------------|--|
| 4. Bà: Đoàn Thị Ái | - Hiệu trưởng |
| 5. Bà: Nguyễn Thị My | - Thư ký |
| 6. Bà: Phùng Thị Linh | - Kế toán kiêm văn thư (Người niêm yết) |

II. Nội dung:

Trường mầm non Hoa Ban tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 gồm các biểu mẫu sau:

- Công khai tài chính:
- + Công bố công khai thu chi NSNN 06 tháng quý II Trường mầm non Hoa Ban (theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian niêm yết:

Từ ngày 06 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại bảng thông báo phòng hội đồng, bảng tin trường.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày.

CHỦ TRÌ



Đoàn Thị Ái

THƯ KÝ

Nguyễn Thị My

Số: 329A /QĐ-HB

Thuận Hạnh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước 06 tháng của Trường Mầm non Hoa Ban

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí NSNN 06 tháng của trường mầm non Hoa Ban (Từ tháng 04 đến tháng 06 năm 2026) tại KBNN khu vực XVI-PGD số 7;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán Trường Mầm non Hoa Ban.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng (từ tháng 04 đến tháng 06 năm 2026), của Trường Mầm non Hoa Ban (theo mẫu biểu 75 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ trưởng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Điều 3;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Ái

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Ban
Chương: 822

Mẫu biểu số 75

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG CỦA NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Hoa Ban công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.141.368.000	1.836.313.188	22,55%	34,7%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.141.368.000	1.836.313.188	22,55%	34,7%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	8.141.368.000	1.836.313.188	22,55%	34,7%
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7.604.028.000	1.814.981.188	23,87%	34,3%
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	537.340.000	21.332.000	3,97%	4,3%

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Đoàn Thị Ái

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
12	071	00000	0	537.340.000	0	537.340.000	537.340.000	21.332.000	99.075.000	0	438.265.000
13	071	00000	0	7.604.028.000	0	7.604.028.000	7.604.028.000	1.814.981.188	3.667.970.360	0	3.936.057.640
Cộng:				8.141.368.000	0	8.141.368.000	8.141.368.000	1.836.313.188	3.767.045.360	0	4.374.322.640

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Nam10 Ngo Huy

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phùng Thị Linh

Đoàn Thị Ai

BẢNG ĐỔI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TÀI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	21.332.000	53.330.000	21.332.000	53.330.000
Đường điện, cấp thoát nước	12	071	6921	00000	0	0	0	37.445.000	0	37.445.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	12	071	6949	00000	0	0	0	8.300.000	0	8.300.000
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	648.660.286	1.299.400.008	648.660.286	1.299.400.008
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	19.500.000	39.000.000	19.500.000	39.000.000
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	16.146.000	32.292.000	16.146.000	32.292.000
Phụ cấp khu vực	13	071	6102	00000	0	0	139.230.000	280.098.000	139.230.000	280.098.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	309.771.540	622.655.280	309.771.540	622.655.280
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	702.000	1.404.000	702.000	1.404.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	70.605.667	141.132.787	70.605.667	141.132.787
Phụ cấp khác	13	071	6149	00000	0	0	330.922.800	664.957.800	330.922.800	664.957.800
Chi khác	13	071	6299	00000	0	0	1.800.000	20.350.000	1.800.000	20.350.000

Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	133.334.264	260.526.644	133.334.264	260.526.644
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	22.857.303	44.661.711	22.857.303	44.661.711
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	7.619.101	14.887.237	7.619.101	14.887.237
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	8.857.055	13.507.121	8.857.055	13.507.121
Văn phòng phẩm	13	071	6551	00000	0	0	5.000.000	14.275.000	5.000.000	14.275.000
Vật tư văn phòng khác	13	071	6599	00000	0	0	0	11.960.000	0	11.960.000
Thuế bao kênh vệ tinh; thuế bao cấp truyền hình; cước phí Internet; thuế đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	2.097.000	3.495.000	2.097.000	3.495.000
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	2.100.000	4.200.000	2.100.000	4.200.000
Chi phí thuê mượn khác	13	071	6799	00000	0	0	5.200.000	15.300.000	5.200.000	15.300.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	071	6956	00000	0	0	0	15.000.000	0	15.000.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	2.766.000	59.259.600	2.766.000	59.259.600
Chi khác	13	071	7049	00000	0	0	28.759.000	33.755.000	28.759.000	33.755.000
Chi các khoản khác	13	071	7799	00000	0	0	1.500.000	18.300.000	1.500.000	18.300.000
Sinh hoạt phí cán bộ đi học	13	071	6155	00000	0	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	071	6552	00000	0	0	28.520.000	28.520.000	28.520.000	28.520.000
Tuyên truyền, quảng cáo	13	071	6606	00000	0	0	11.071.172	11.071.172	11.071.172	11.071.172
Khác	13	071	6649	00000	0	0	2.592.000	2.592.000	2.592.000	2.592.000
In, mua tài liệu	13	071	6651	00000	0	0	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000
Chi phí khác	13	071	6699	00000	0	0	6.170.000	6.170.000	6.170.000	6.170.000
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	071	6701	00000	0	0	200.000	200.000	200.000	200.000
Phụ cấp công tác phí	13	071	6702	00000	0	0	3.500.000	3.500.000	3.500.000	3.500.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	071	6703	00000	0	0	300.000	300.000	300.000	300.000
Thuế phương tiện vận chuyển	13	071	6751	00000	0	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
Cộng:					0	0	1.836.313.188	3.767.045.360	1.836.313.188	3.767.045.360

Phân KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán Kiểm soát

(Ký tên) (Ký tên, đóng dấu)

Nam10 Ngo Huy

Người ký: Ea Vu Thi
Ngày ký: 01/07/2026 16:02:29
Số tài khoản: 00010000000000000000
Đơn vị: KBNN Khu vực XVY-HCĐ số 1

Ea Vu Thi

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Phùng Thị Linh
Ngày ký: 01/07/2026 21:15:59
Số tài khoản: 00010000000000000000
Đơn vị: Trường Dân non Hòa Sơn, xã Thuận Hạnh

Phùng Thị Linh

Người ký: Đoàn Thị Ai
Ngày ký: 02/07/2026 10:06:00
Số tài khoản: 00010000000000000000
Đơn vị: Trường Dân non Hòa Sơn, xã Thuận Hạnh

Đoàn Thị Ai

